

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 13/5/2020

V/v: Tranh chấp lỗi đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Ông Bùi Văn Dum

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLPT-DS ngày 23/10/2019 về việc tranh chấp lỗi đi chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐ – PT ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh S ; ông Bùi Thanh H1; ông Nguyễn Mạnh H2. Cùng trú tại: Thôn Đồng Phú, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Ông Đỗ Đại N (Đỗ Văn N); Địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn V (theo giấy ủy quyền số 740 ngày 18/4/2016). Cư trú tại: Số 402 - A8, tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Đại N là bà Trung Thị Kim A , bà Trần Thị H3 – Luật sư Công ty luật TNHH Trung Anh Kim thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 172, Ngõ 209, đường Ngọc Hồi, xã Từ Liêm, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi N vụ liên quan: UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đỗ Đại N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/3/2016 và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 trình bày:

Trước năm 1993 gia đình ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 có khai hoang 03 thửa đất số 75, 76, 77 tờ bản đồ 08 tại thôn Đồng Phú, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn (Trước đây là huyện Kim Bôi), tỉnh Hòa Bình và đã được UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001. Trong suốt quá trình sử dụng, sinh sống thì gia đình ông S , ông H1, ông H2 đều đi trên lối đi chung ra đường của thôn, lối đi này phía bắc giáp nhà ông N, phía nam giáp nhà ông Cao.

Đến tháng 08/2011 ông N đã xây tường bao bịt chắn lối đi chung của ba hộ ông S , ông H1, ông H2 dẫn đến ba hộ không có đường đi vào 03 thửa đất. Nay ông S , ông H1, ông H2 đề nghị Tòa xem xét buộc ông N phải tháo dỡ, di dời các tài sản xây dựng và cây trồng trên đất, để trả lại lối đi chung cho các hộ.

Bị đơn trình bày: Toàn bộ diện tích mà gia đình ông N quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1993, không có tranh chấp, đã được UBND huyện Kim Bôi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 16/01/1998. Quy trình cấp đất cho ông N đúng pháp luật, phù hợp với hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch. Đối với diện tích đất mà nguyên đơn cho rằng đó là lối đi chung là không có cơ sở. Thực tế là cổng chính đi vào toàn bộ khuôn viên nhà đất của nhà ông N. Thời điểm đó gia đình ông Sơn, Hải, Hùng có nhu cầu đi nhờ qua đất để đi vào phía chân núi khai hoang, tăng gia sản xuất nên ông N đồng ý. Các nguyên đơn đã xin đi nhờ qua cổng, đi vòng qua sân sau rồi mới qua vườn của gia đình ông N đi vào bên trong. Sở dĩ các hộ trên phải đi qua sân là ngõ đi thẳng ra vườn bị chắn do có một bếp nhà ông N xây đã lâu. Ông N khẳng định không có ngõ đi chung nào tồn tại trên đất của gia đình ông.

Người có quyền lợi N vụ liên quan: UBND huyện Lương Sơn trình bày: Trên nền bản đồ số 08 thể hiện phía sau các thửa đất số 75, 76 , 77 là núi đá do đó không có lối đi nào khác, căn cứ theo nguồn gốc đất đai và GCNQSD đất số 74 ngày 16/01/1998 đã cấp cho ông Đỗ Đại N và theo quy định tại Điều 254 BLDS năm 2015 quy định về lối đi qua bất động sản liền kề; Điều 170, 171 Luật đất đai 2013 quy định về N vụ chung của người sử dụng đất. UBND huyện Lương Sơn đề nghị TAND tỉnh Hòa Bình xem xét trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đã thu thập và nguồn gốc đất để tuyên án buộc ông Đỗ Đại N dành lối đi chung cho 03 hộ ông S , ông H1, ông H2 được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở và sinh sống phía bên trong mà không có lối đi nào khác.

Tại bản án số 06/2019/DS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã quyết định: Áp dụng khoản 14 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35, điểm c khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 166; 203 Luật đất đai; điều 164; 169 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 /QH ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử: Chấp nhận đơn

khởi kiện của nguyên đơn ông S , ông H1, ông H2 về yêu cầu ông Đỗ Đại N trả lại ngõ đi chung.

Buộc ông Đỗ Đại N tháo dỡ các công trình và di dời cây cối hoa màu trên diện tích đất 201,3 m² tại thửa số 27, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.625 m² cụ thể: Phía tây giáp đường đi liên thôn có chiều rộng 3,29 mét; phía đông giáp hộ ông Nguyễn Minh Sơn có chiều rộng 3,36 mét; Phía bắc giáp hộ ông N có chiều dài 66,57 mét, phía nam giáp hộ ông Nguyễn Văn Cao có chiều dài có 64,99m để trả lại là lối đi chung cho các hộ ông S , ông H1, ông H2

Kiến nghị UBND huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ 08, diện tích 1.625m² được ghi trong Giấy chứng nhận QSD đất số L592670 ngày 16/01/1998 của UBND huyện Lương Sơn mang tên ông Đỗ Văn N theo quyết định của bản án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/9/2019 anh Đỗ Đại N kháng cáo toàn bộ bản án, cho rằng cấp sơ thẩm xử không khách quan, vi phạm thủ tục tố tụng; sai thẩm quyền.

Tại buổi làm việc ngày 28/4/2020 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/4/2020 ông S , ông H1, ông H2 và ông Đỗ Đại N đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện VKS ND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, thẩm phán chủ tọa phiên tòa và những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các bên theo biên bản đã thỏa thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

1.Về tố tụng: ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 khởi kiện đề nghị Tòa xem xét buộc ông Đỗ Đại N phải tháo dỡ, di dời các tài sản xây dựng và cây trồng trên đất, để trả lại lối đi chung tại thôn Đồng Phú, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình.

Cấp sơ thẩm thụ lý và xét xử theo các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có kiến nghị chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bị đơn

nhưng không đưa UBND huyện Lương Sơn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đã đưa UBND huyện Lương Sơn tham gia tố tụng.

Ngày 30/8/2019 TAND huyện Lương Sơn xét xử vụ án. Ngày 11/9/2019 ông Đỗ Đại N kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được chấp nhận.

2. Về nội dung:

Theo biên bản thỏa thuận ngày 28/4/2020 và biên bản, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/4/2020, các đương sự đã thỏa thuận. ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 thống nhất sẽ hỗ trợ ông Đỗ Đại N số tiền 50.000.000đ và ông Đỗ Văn N sẽ thực hiện mở lối đi cho 03 hộ nguyên đơn. Lối đi chung có lòng đường là 2,47m tính từ mép tường ngoài của hộ ông Cao giạt về phía nhà ông N kéo dài đến hết thửa đất. Các đoạn lòng đường rộng 2,47m được tính theo hiện trạng tường nhà ông Cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận. Sự thỏa thuận của các nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Có căn cứ sửa bản án sơ thẩm, việc sửa án là khách quan.

Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 BLTTDS; Điều 254 Bộ luật dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Đại N (Đỗ Văn N).
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 04/9/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể:

ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 hỗ trợ ông Đỗ Đại N (Đỗ Văn N) số tiền 50.000.000đ. Số tiền này ông N đã nhận đủ. Ông N có trách nhiệm mở lối đi cho 03 hộ nguyên đơn. Lối đi chung có lòng đường rộng là 2,47m tính từ mép tường ngoài của nhà ông Cao giạt về phía nhà ông N kéo dài đến hết thửa đất. Các đoạn lòng đường rộng 2,47m được tính theo hiện trạng tường nhà ông Cao.

Kiến nghị UBND huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ 08, diện tích 1.625m²

được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L592670 ngày 16/01/1998 của UBND huyện Lương Sơn mang tên ông Đỗ Văn N theo quyết định của bản án.

Về án phí: Ông Đỗ Đại N phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai 0002349 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Ông N được hoàn trả 100.000đ

Hoàn trả ông Nguyễn Minh S , ông Bùi Thanh H1, ông Nguyễn Mạnh H2 200.000đ tiền án phí đã nộp theo biên lai số 06296 ngày 15/3/2016 của Chi cục thi hành án huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện Lương Sơn
- THA huyện Lương Sơn
- Các Đương Sự
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa